

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045” và Đề án “Tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Thực hiện Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045” (gọi tắt là Đề án số 2371/QĐ-TTg); Quyết định số 2732/QĐ-TTg ngày 16/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045” (gọi tắt là Đề án số 2732/QĐ-TTg);

Thực hiện Kế hoạch số 43-KH/TU ngày 15/12/2025 của Tỉnh ủy Cao Bằng thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án số 2371/QĐ-TTg và Đề án số 2732/QĐ-TTg.

- Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm, sự đồng thuận, nhất trí của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong việc thực hiện Đề án.

2. Yêu cầu

- Các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phải bám sát Đề án số 2371/QĐ-TTg và Đề án số 2732/QĐ-TTg, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh. Bảo đảm hiệu quả của việc thể chế hóa, rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện; phải đồng bộ, hệ thống trong quá trình triển khai; phát huy hiệu quả các nguồn lực trong xã hội thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai Đề án; huy động sự tham gia tích cực của các tổ chức, cá nhân trong việc thúc đẩy dạy học ngoại ngữ và đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh, tiếng Trung Quốc (*sau đây gọi chung là ngoại ngữ*) cho người học đáp ứng nhu cầu học tập, giao tiếp, tiếp cận tri thức, văn hóa, khoa học, công nghệ và hội nhập quốc tế; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực trong thị trường lao động trong nước và quốc tế.

- Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ và dạy các môn học bằng tiếng Anh để góp phần xây dựng thể hệ công dân toàn cầu đáp ứng yêu cầu hội nhập, đổi mới và phát triển chung của đất nước.

- Từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, phù hợp với lộ trình chung của quốc gia. Sử dụng tiếng Anh rộng rãi, thường xuyên, hiệu quả trong dạy học, giao tiếp, quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục; hình thành hệ sinh thái sử dụng tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục từ Mức độ 1 đến Mức độ 3¹.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với tiếng Anh

a) Đối với giáo dục mầm non

- Giai đoạn 2025 - 2030: 100% số cơ sở giáo dục mầm non tại các xã, phường vùng thuận lợi bảo đảm điều kiện triển khai thực hiện cho trẻ em được làm quen với tiếng Anh; ít nhất 10% số cơ sở giáo dục mầm non đạt Mức độ 1.

- Giai đoạn 2030 - 2035:

+ Ít nhất 80% số cơ sở giáo dục mầm non trên toàn tỉnh bảo đảm điều kiện triển khai thực hiện cho trẻ em được làm quen với tiếng Anh với các hình thức, điều kiện phù hợp.

+ 100% số cơ sở giáo dục mầm non vùng thuận lợi bảo đảm điều kiện triển khai thực hiện cho trẻ em mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh với các hình thức, điều kiện phù hợp.

+ Ít nhất 20% số cơ sở giáo dục mầm non trên toàn tỉnh triển khai thực hiện việc đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học đạt Mức độ 1; 5% số cơ sở giáo dục mầm non đạt Mức độ 2.

b) Đối với giáo dục phổ thông

- Giai đoạn 2025 - 2030: 100% cơ sở giáo dục phổ thông trên toàn tỉnh dạy tiếng Anh bắt buộc từ lớp 1; ít nhất 15% số cơ sở giáo dục phổ thông trên toàn tỉnh đạt Mức độ 1; 3% số cơ sở giáo dục phổ thông đạt Mức độ 2 và 0,5% số cơ sở giáo dục phổ thông đạt Mức độ 3.

- Giai đoạn 2030 - 2035: ít nhất 20% số cơ sở giáo dục phổ thông trên toàn tỉnh đạt Mức độ 1; 8% số cơ sở giáo dục phổ thông đạt Mức độ 2 và 1% số cơ sở giáo dục phổ thông đạt Mức độ 3.

c) Đối với giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp

¹ Các mức độ (Mức độ 1, Mức độ 2, Mức độ 3) được áp dụng để đánh giá cơ sở giáo dục đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai theo các tiêu chuẩn, tiêu chí về: môi trường ngôn ngữ và truyền thông; chương trình giáo dục và hoạt động dạy học; học liệu, tài liệu; chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và cơ sở vật chất; đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo và người học; hợp tác quốc tế; nghiên cứu khoa học và công nghệ...

- Giai đoạn 2025 - 2030: phấn đấu 20% số cơ sở giáo dục thường xuyên đạt Mức độ 1, 10% số cơ sở giáo dục thường xuyên đạt Mức độ 2.

- Giai đoạn 2030 - 2035: phấn đấu 20% số cơ sở giáo dục thường xuyên đạt Mức độ 2; 10% số cơ sở giáo dục thường xuyên đạt Mức độ 3.

2.2. Đối với tiếng Trung Quốc

Triển khai chương trình tiếng Trung Quốc trong các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu học tập, làm việc, nhất là các cơ sở giáo dục địa bàn xã biên giới có đủ điều kiện.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò của ngoại ngữ trong giáo dục và hội nhập, hợp tác quốc tế

- Tổ chức quán triệt quan điểm, phát huy vai trò, tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân, nhất là người đứng đầu, tạo sự đồng thuận, quyết tâm cao đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học và đẩy mạnh dạy học tiếng Trung Quốc là ngôn ngữ nước láng giềng nhằm thúc đẩy hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền rộng rãi, đa dạng các hình thức tuyên truyền nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh ngôn ngữ thứ hai trong trường học, trong phát triển nguồn nhân lực địa phương và thúc đẩy hội nhập, hợp tác quốc tế.

- Tích cực ứng dụng công nghệ tiên tiến, khai thác hiệu quả các kênh truyền thông, gắn kết truyền thông với lan tỏa các mô hình hiệu quả, sáng tạo trong việc tạo hệ sinh thái ngoại ngữ.

2. Xây dựng, triển khai các cơ chế, chính sách, quy định về đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học và tiếng Trung Quốc là ngôn ngữ nước láng giềng trong các cơ sở giáo dục

- Triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy xã hội hóa, huy động các nguồn lực để hiện đại hóa môi trường dạy học ngoại ngữ, dạy các môn học bằng tiếng Anh trong hệ thống giáo dục của tỉnh.

- Triển khai hiệu quả các quy định về dạy học ngoại ngữ và dạy các môn học bằng tiếng Anh trong các cấp học, ngành học.

- Triển khai đồng bộ các quy định về điều kiện, đánh giá chất lượng các trung tâm ngoại ngữ, các trung tâm cung cấp các hoạt động giáo dục liên quan đến ngoại ngữ để nâng cao chất lượng các hoạt động phối hợp dạy ngoại ngữ giữa trung tâm với các cơ sở giáo dục.

- Triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ thúc đẩy công tác xã hội hóa trong dạy học ngoại ngữ; huy động các tổ chức, doanh nghiệp, các cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư, hỗ trợ, cung cấp dịch vụ và thiết bị hỗ trợ học ngoại ngữ, cung cấp các giải pháp ứng dụng công nghệ tiên tiến, trí tuệ nhân tạo trong dạy học ngoại ngữ, nhất là nhiệm vụ đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- Kiểm soát chất lượng dạy học ngoại ngữ và dạy các môn học bằng tiếng Anh của các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên dạy ngoại ngữ và dạy các môn học bằng tiếng Anh

- Đánh giá năng lực chuyên môn đối với giáo viên, giảng viên dạy ngoại ngữ và giáo viên, giảng viên dạy các môn học bằng tiếng Anh ở các cấp học, ngành học, trình độ đào tạo.

- Áp dụng khung năng lực tiếng Anh phù hợp cho từng đối tượng, làm cơ sở định hướng đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp.

- Tuyển dụng đủ số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, giảng viên phù hợp với định hướng đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- Triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp về phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, giảng viên dạy ngoại ngữ và giáo viên, giảng viên dạy các môn học bằng tiếng Anh; bồi dưỡng năng lực tiếng Anh cho cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục của tỉnh; đưa năng lực tiếng Anh thành tiêu chí đánh giá cán bộ quản lý hằng năm.

- Thực hiện hiệu quả chính sách tuyển dụng, thu hút sinh viên giỏi tiếng Anh mới tốt nghiệp và chính sách hỗ trợ giáo viên dạy tiếng Anh ở khu vực khó khăn của tỉnh.

- Nghiên cứu, triển khai thực hiện chế độ phù hợp cho giáo viên dạy các môn học bằng tiếng Anh. Khuyến khích giáo viên nước ngoài có chuyên môn giảng dạy tiếng Anh tham gia dạy tại các cơ sở giáo dục công lập.

4. Xây dựng và triển khai chương trình, học liệu phục vụ dạy ngoại ngữ và dạy các môn học bằng tiếng Anh

- Khai thác hiệu quả chương trình, giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu học tập hiện hành phục vụ dạy học ngoại ngữ các cấp học, ngành học; các chương trình dạy các môn học bằng tiếng Anh ở các cấp học, ngành học.

- Xây dựng, quản lý, khai thác các hệ thống học liệu mở trực tuyến phục vụ dạy học tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, hệ thống học liệu phục vụ dạy các môn học bằng tiếng Anh theo hướng dẫn của Trung ương, bảo đảm thống nhất, liên thông về chương trình, học liệu giữa các cấp học, ngành học, giúp người học tiếp cận, khai thác thuận lợi, đáp ứng nhu cầu học tập.

5. Đổi mới phương pháp dạy học, phương thức thi, kiểm tra, đánh giá ngoại ngữ và đẩy mạnh xây dựng môi trường tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học

- Tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá cả bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết), trong đó chú trọng phát triển kỹ năng nghe và nói.

- Đa dạng hóa các hình thức dạy học bao gồm cả trong và ngoài lớp học. Xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ; tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm, tăng cường giao lưu sử dụng ngoại ngữ; phát triển văn hóa đọc sách ngoại ngữ.

- Đổi mới phương thức thi, kiểm tra, đánh giá dạy học các môn ngoại ngữ và các môn học bằng tiếng Anh.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, trí tuệ nhân tạo (AI), đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học ngoại ngữ và dạy các môn học bằng tiếng Anh

- Rà soát và ưu tiên nâng cấp hạ tầng mạng, hạ tầng điện cho các cơ sở giáo dục tại vùng đặc biệt khó khăn; đầu tư phát triển các nền tảng học tập số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) có khả năng phân tích trình độ, nhu cầu học ngoại ngữ của người học để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp có sử dụng tiếng Anh theo hướng cá nhân hóa, phù hợp, hiệu quả.

- Tiếp tục đầu tư, mua sắm bổ sung trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin và điều kiện cơ sở vật chất phục vụ dạy học ngoại ngữ cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, ưu tiên các cơ sở giáo dục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn để đảm bảo cơ hội tiếp cận công bằng trong tiếp cận giáo dục.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích hợp tác giữa ngành giáo dục và các tổ chức công nghệ, các doanh nghiệp giáo dục số nhằm cung cấp công cụ học tập, học liệu số và dịch vụ công nghệ để học ngoại ngữ hiệu quả.

- Triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, giảng viên ngoại ngữ, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục về sử dụng công nghệ trong dạy học ngoại ngữ, dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục sử dụng tiếng Anh theo hướng hiện đại, tích hợp và sáng tạo.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế, đẩy mạnh xã hội hóa trong dạy học ngoại ngữ và dạy các môn học bằng tiếng Anh

- Đẩy mạnh hợp tác với các quốc gia sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức hoặc ngôn ngữ thứ hai nhằm chia sẻ kinh nghiệm, khai thác nguồn lực và thúc đẩy chuyển giao công nghệ trong dạy học ngoại ngữ.

- Thúc đẩy việc ký kết thỏa thuận hợp tác, liên kết giáo dục giữa các cơ sở giáo dục của tỉnh với các cơ sở giáo dục nước ngoài, các đối tác nước ngoài về lĩnh vực giáo dục hoặc công nghệ giáo dục để nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ và dạy các môn học bằng tiếng Anh.

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục mở rộng, đa dạng hóa các hình thức hợp tác với các tổ chức, cá nhân quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, đưa học sinh, sinh viên, giáo viên học tập nghiên cứu ở nước ngoài; xây dựng học liệu, tổ chức đánh giá và triển khai mô hình trường học thành công trong việc đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai.

- Tiếp nhận, phê duyệt các chương trình, dự án tiếp nhận viện trợ không hoàn lại của nước ngoài (nếu có) dành cho tỉnh Cao Bằng về nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, dạy học bằng tiếng Anh theo quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh xã hội hóa và phát huy cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trong việc lựa chọn mô hình, giải pháp nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ và dạy các môn học bằng tiếng Anh phù hợp với điều kiện của tỉnh.

8. Phát động phong trào thi đua, khen thưởng thiết thực hiệu quả trong dạy học ngoại ngữ và dạy các môn học bằng tiếng Anh

- Phát động phong trào thi đua đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học trong ngành giáo dục một cách thiết thực, hiệu quả và kịp thời.
- Thực hiện hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng trong xây dựng môi trường ngoại ngữ. Khen thưởng, động viên các sáng kiến tiên phong, nhất là ở địa bàn khó khăn, các nhóm đối tượng yếu thế.
- Kịp thời phát hiện, tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình trong dạy học ngoại ngữ và dạy các môn học bằng tiếng Anh. Lồng ghép hoạt động thi đua, khen thưởng trong các diễn đàn, hội thảo, hội nghị.

9. Kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện Đề án

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Đề án.
- Tổ chức kiểm tra công tác triển khai các hoạt động dạy học ngoại ngữ, dạy các môn học bằng tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.
- Tổ chức sơ kết, đánh giá theo giai đoạn và tổng kết Đề án.

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch gồm có: Ngân sách Nhà nước, nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- a) Nguồn ngân sách Nhà nước (chi thường xuyên và chi đầu tư) thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành, bảo đảm đúng quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.
- b) Tăng cường nguồn vốn lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.
- c) Huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước cùng tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.
- d) Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục đào tạo và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

2. Tổng kinh phí đề xuất thực hiện giai đoạn 2025 - 2035.

- Đối với triển khai Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045” là 147.700 triệu đồng.
- Đối với Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045 là 5.393 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 02, Phụ lục 03 kèm theo).

3. Đề xuất kinh phí tại Kế hoạch này sử dụng để báo cáo, đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, hỗ trợ từ ngân sách Trung ương cho địa phương triển khai thực hiện các nội dung của Đề án số 2371/QĐ-TTg và Đề án số 2732/QĐ-TTg.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kế hoạch này là căn cứ để đề xuất nhiệm vụ, kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương; trên cơ sở kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương phân bổ, UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm phù hợp với nguồn lực được giao và điều kiện thực tế địa phương.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực tham mưu cho UBND tỉnh triển khai, thực hiện Đề án số 2371/QĐ-TTg và Đề án số 2732/QĐ-TTg; chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện từng năm để triển khai thực hiện Đề án bảo đảm 06 rõ “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm và rõ thẩm quyền*” có hiệu quả, chất lượng. Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng hợp, đánh giá kết quả hằng năm, giai đoạn; định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ mục tiêu cụ thể hằng năm thẩm định, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí kinh phí thực hiện.

- Bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành liên quan (nếu có), nguồn lực hỗ trợ của Trung ương, khả năng cân đối ngân sách của địa phương, chủ động tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng kế hoạch thay thế Kế hoạch này bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện 02 Đề án theo Kế hoạch giai đoạn và hằng năm; chủ động cân đối ngân sách địa phương hỗ trợ thực hiện 02 Đề án theo quy định của pháp luật.

4. Sở Nội vụ

Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách thu hút, tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ đội ngũ giáo viên ngoại ngữ phù hợp với quy định và nhu cầu thực tiễn của địa phương, khắc phục tình trạng thiếu giáo viên tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh; Tham mưu xây dựng chính sách đào tạo giáo viên tiếng Anh; chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyên gia tham gia giảng dạy tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục, đào tạo; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo công tác tuyển dụng, điều động giáo viên, khắc phục tình trạng thiếu giáo viên tiếng Anh; tuyển dụng giáo viên giảng dạy tiếng Trung Quốc; xây dựng cơ chế khuyến khích, đãi ngộ đội ngũ giáo viên giảng dạy ngoại ngữ.

5. Sở Ngoại vụ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong triển khai hợp tác quốc tế về giáo dục ngoại ngữ; Phối hợp tham mưu thủ tục tiếp nhận chương trình hợp tác

giáo dục có yếu tố nước ngoài, dự án viện trợ nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục ngoại ngữ; Hỗ trợ kết nối với các tổ chức quốc tế, cơ sở giáo dục nước ngoài.

6. Các sở, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị để phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở ngành, UBND xã, phường tham mưu UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án số 2371/QĐ-TTg và Đề án số 2732/QĐ-TTg giai đoạn và hằng năm; chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tổ chức thực hiện 02 Đề án; kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện của địa phương, định kỳ báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo).

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể tỉnh

Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia tích cực triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch, tăng cường truyền thông về các Đề án trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao ý thức cộng đồng về học ngoại ngữ.

9. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình Cao Bằng

Tăng cường chỉ đạo công tác truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về các chương trình, đề án, kế hoạch đổi mới công tác dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu hội nhập, tạo môi trường học tập thuận lợi cho việc dạy và học ngoại ngữ.

Trên đây là dự kiến Kế hoạch Thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045” và Đề án “Tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cao Bằng ;
- Các sở, ngành có tên tại Kế hoạch ;
- UBND các xã, phường ;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; CVVX, P.TH;
- Lưu: VT, VX_(M).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Nhật Lệ